

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý.

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020; Thông báo chuyển ngày xét xử số 1039/2020/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Vi Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vi Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1965; có vợ là Bé Thị H, sinh năm 1993 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở tại: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Vi Văn S, vắng mặt.

Anh Trần Văn H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn H và anh Vi Văn S cùng anh Nguyễn Tuấn L là công nhân xưởng cơ khí của anh Trần Văn H tại thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2019, anh Trần Văn H, anh Nguyễn Tuấn L, anh Vi Văn H, anh Vi Văn S cùng nhau ăn cơm uống rượu, sau đó anh Nguyễn Tuấn L, anh Vi Văn H, anh Vi Văn S đi về phòng ngủ chung tại xưởng. Vi Văn H và anh Vi Văn S nằm một giường để ngủ, anh Nguyễn Tuấn L nằm một giường xem đá bóng bằng điện thoại di động kết nối điện thoại với loa bluetooth. Vi Văn H bảo anh Nguyễn Tuấn L tắt loa để Vi Văn H ngủ, anh Nguyễn Tuấn L vặn loa nhỏ lại rồi vừa xem đá bóng vừa hô cổ vũ. Vi Văn H đứng dậy đi sang giường của anh Nguyễn Tuấn L giật chiếc loa bluetooth để tắt thì anh Nguyễn Tuấn L giật lại và lấy tay đẩy Vi Văn H xuống giường. Bực tức, Vi Văn H vào phòng bếp cầm lấy một con dao bằng kim loại đặt cạnh bếp ga rồi chạy lên phòng ngủ. Anh Nguyễn Tuấn L cầm một chiếc ghế bằng Inox giơ lên định đánh Vi Văn H thì anh Trần Văn H vừa đi đến đứng trước mặt anh Nguyễn Tuấn L. Cùng lúc đó, Vi Văn H bước đến, cầm dao bằng tay phải chém 01 phát từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái, trượt tiếp vào mạn sườn bên trái của anh Nguyễn Tuấn L. Vi Văn S tỉnh dậy cùng anh Trần Văn H đưa anh Nguyễn Tuấn L đến bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Lạng Sơn cấp cứu và điều trị vết thương.

Sau khi gây án, hồi 13 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019 Vi Văn H đến Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung của Trung tâm Pháp y sở y tế tỉnh Lạng Sơn số 08/2020/PYTT ngày 02/01/2020, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Nguyễn Tuấn L: Sẹo vùng bụng trên đường trắng giữa 11%; sẹo vùng ngực trái trên đường nách trước 02%; sẹo vết dẫn lưu 01%; sẹo vùng 1/3 giữa mặt sau vắng tay trái 02%; tổn thương thần kinh trụ trái 11%; tổn thương màng phổi không để lại di chứng 03%; tổn thương một xương sườn bên trái 02%; tổn thương cơ hoành đã phẫu thuật kết quả tốt 21%. Tổng tỷ lệ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 43%.

Về phần dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn L, Vi Văn H đã chuyển lời nhờ anh Trần Văn H lấy số tiền lương còn lại của Vi Văn H tại xưởng là 5.000.000 đồng để thanh toán tiền viện phí cho anh Nguyễn Tuấn L. Bị hại anh Nguyễn Tuấn L không có yêu cầu về phần bồi thường dân sự trong vụ án.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Vi Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; về phần dân sự bị cáo yêu cầu sẽ tự thỏa thuận với bị hại.

Bị hại trình bày, nhất trí với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; về phần dân sự bị hại yêu cầu sẽ tự thỏa thuận với bị cáo về mức bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Vi Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 05 đến 06 năm tù. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài 35,5cm, cán dao bằng gỗ màu vàng nâu dài 11,5cm. Về dân sự, đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu bồi thường. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì; bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ Vi Văn H đã dùng tay phải cầm dao chém một phát vào cẳng tay trái, trượt tiếp xuống mạn sườn trái của anh Nguyễn Tuấn L. Hậu quả, anh Nguyễn Tuấn L bị thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%. Với hành vi bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 43% tổn hại sức khỏe là đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bởi dao là hung khí nguy hiểm khi tác động vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích và thiệt hại sức khỏe. Bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm và dùng dao chém người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ do bức tức vì mâu thuẫn nhỏ mà gây thiệt hại cho sức khỏe người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Nhận thấy Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến cơ quan công an để đầu thú và bị cáo đã nhờ anh Trần Văn H trích tiền lương của mình là 5.000.000 đồng để trả tiền viện phí, thuốc men cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Vật chứng gồm: 01 dao bằng kim loại dài 35,5cm, cán dao bằng gỗ màu vàng nâu dài 11,5cm, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tuấn L không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và bị cáo cũng nhất trí theo ý kiến của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136;

Điều 61; Điều 62; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 20/11/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài 35,5cm, cán dao bằng gỗ màu vàng nâu dài 11,5cm đường kính 3cm; lưỡi dao màu đen dài 24cm, bản rộng nhất 8,6cm (chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2020 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương